

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày 09-01-2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Pho.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hoa.

2. Ông Bùi Huy Xuân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Phương T – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 458/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1998 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ H, khu phố K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ B, thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn C qua thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/5/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu, bà H và ông C sống hạnh phúc, lo làm ăn nhưng sau đó đến cuối năm 2021 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm từ chuyện làm ăn đến chuyện gia đình và không tìm thấy tiếng nói

chung. Bà H nghi ngờ ông C có người phụ nữ khác bên ngoài. Thời gian gần đây vì mâu thuẫn gay gắt nên vợ chồng ly thân với nhau từ ngày 01/7/2024 cho đến nay. Bà H nhận thấy mâu thuẫn giữa bà và ông C ngày càng trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn C có 01 người con chung là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 05/7/2021. Bà Nguyễn Thị H có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Nhật M cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu ông Nguyễn Văn C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Sau khi tìm hiểu nhau được một thời gian thì ông C và bà H mới đi đến hôn nhân. Ông C và bà H đăng ký kết hôn vào ngày 06/5/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn xong thì cuộc sống vợ chồng vẫn hạnh phúc, đến cuối năm 2022 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên cãi vã và không tìm thấy tiếng nói chung. Ông C thừa nhận trong cuộc sống chung vợ chồng ông C có lỗi và sống không chung thủy với bà H. Thời gian từ 01/7/2024 ông C, bà H đã ly thân với nhau cho đến nay.

Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông C thì ông C nhận thấy ông còn tình cảm với bà H và vì thương con nên ông C không đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn C có 01 người con chung là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 05/7/2021. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông C đồng ý giao cháu Nguyễn Nhật M cho bà H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu M cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Văn C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các điều 205, 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại các điều 225, 237 và 239 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Nguyễn Văn C. Cháu M còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ nên áp dụng khoản 2 Điều 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng và ông C không cấp dưỡng nuôi con. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ sau khi ly hôn được áp dụng theo Điều 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H xác định yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con được xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình tố tụng hai bên thừa nhận, thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có với nhau một người con chung, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không hàn gắn được nên bà H yêu cầu được ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng là có thật không thể giải quyết được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 05/7/2021, trong quá trình tố tụng bà H và ông C thỏa thuận giao cháu M cho bà H được trực tiếp trong nom, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải xuất phát từ quyền lợi của con chưa thành niên, căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh, khả năng của các bên để đảm bảo cho con có điều kiện tốt nhất để phát triển về thể chất, tinh thần và nhân cách. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng M và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, từ khi bà H và ông C ly thân từ tháng 7 năm 2024 cho đến nay thì bà H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục M. Hiện tại cuộc sống cháu M đã ổn định. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu M nên cần giao cháu M cho bà H tiếp tục chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến 18 tuổi là phù hợp theo quy định tại Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về cấp dưỡng, theo đơn khởi kiện bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Án phí: Bà Nguyễn Thị H là nguyên đơn nên phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc tranh chấp “Ly hôn” đối với ông Nguyễn Văn C.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung và cấp dưỡng: Giao cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 05/7/2021 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Văn C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0001640 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy bà Nguyễn Thị H đã nộp xong án phí.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CCTHA dân sự huyện Châu Đức;
- UBND xã Đá Bạc;
- Lưu hồ sơ vụ án...

Nguyễn Hữu Pho